

Số: 04/2018/CBTT-GLS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS)

Mã chứng khoán:

Địa điểm Trụ sở chính: Lầu 3-4, số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028. 38 218 658 Fax: 028. 38 218 648

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thành Chung

Địa chỉ: Lầu 3-4, số 164 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: - Di động: 0903 181 746 - Cơ quan: 028. 38 218 658

Fax: 028. 38 218 648

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Báo cáo thường niên năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 03/04/2018 tại đường dẫn <http://gls.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



NGUYỄN THÀNH CHUNG

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2017.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG

NĂM 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SEN VÀNG (GLS) NĂM 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- + Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng (GLS)
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007.
- + Vốn điều lệ: 135.000.000.000 đồng.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 135.000.000.000 đồng.
- + Địa chỉ: Lầu 3 -4, Số 164 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Số điện thoại: 028. 38 218 658
- + Số Fax: 028. 38 218 648
- + Website: www.gls.com.vn
- + Mã cổ phiếu

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Quyết định số 74/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2007. Quyết định sửa đổi số 243/UBCK-GP ngày 17/06/2009; Quyết định sửa đổi số 285/UBCK-GP ngày 07/12/2009; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 31/GPĐC-UBCK ngày 06/5/2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 26/GPĐC-UBCK ngày 26/5/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 08/GPĐC-UBCK ngày 30/03/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động

động số 74/UBCK-GPHĐKD; Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/GPĐC-UBCK ngày 22/07/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 74/UBCK-GPHĐKD.

- + Quyết định Công nhận tư cách Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 66/QĐ-SGDHCM ngày 26 tháng 03 năm 2008.
- + Quyết định Công nhận Thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 123/QĐ-TTGDHN ngày 03 tháng 04 năm 2008.
- + Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến số 766/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 9 năm 2010.
- + Quyết định chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh số 82/QĐ-SGDHCM ngày 25 tháng 03 năm 2015.
- + Quyết định chấm dứt tư cách Thành viên giao dịch thị trường niêm yết và thị trường đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội số 98/QĐ-SGDHN ngày 14 tháng 02 năm 2015.
- + Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngưng cung cấp hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán đối với GLS kể từ ngày 31/03/2015 theo Quyết định Số 33/QĐ-VSD của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 27/03/2015.
- + Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận việc chấm dứt tư cách thành viên của GLS theo Thông báo Số 13644/VSD-LK của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 09/12/2015.
- Niêm yết: Chưa niêm yết
- Các sự kiện khác:

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

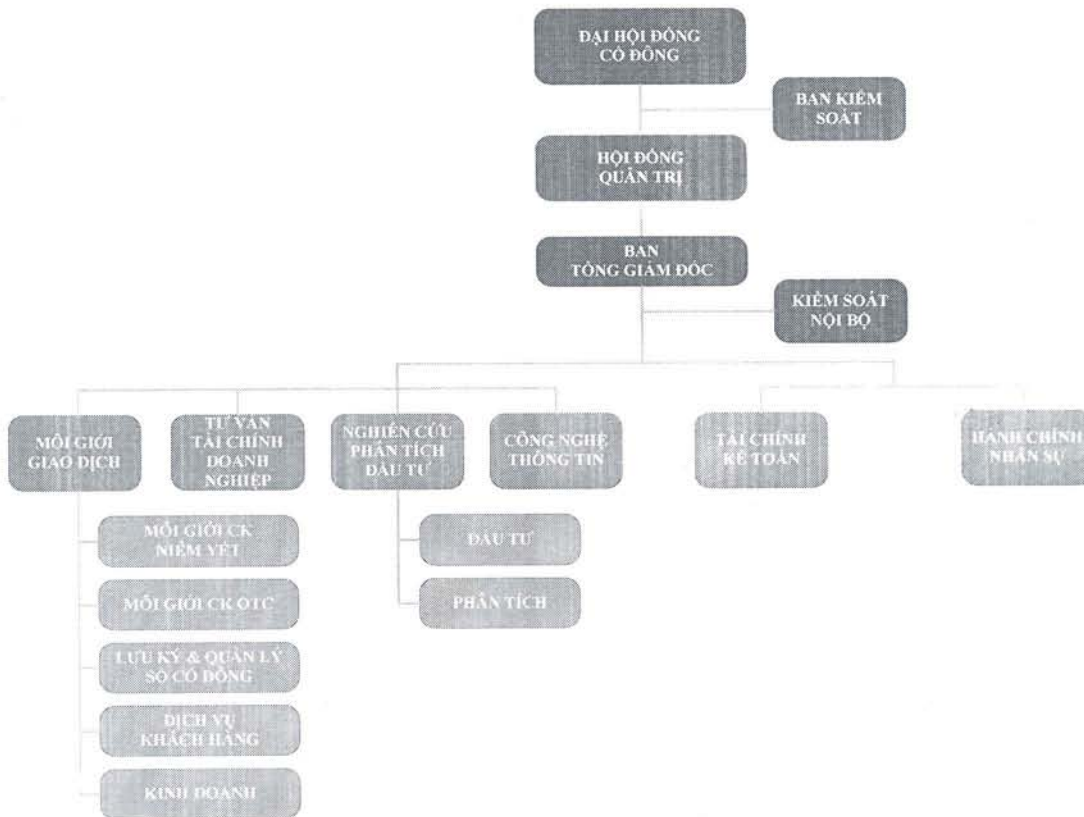
- Ngành nghề kinh doanh
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Lưu ký chứng khoán
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của GLS bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối chức năng.



- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu:

- Doanh thu hoạt động: 72,011,559,124 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 3,679,082 đồng

- Chi phí:

- Chi phí hoạt động: 47,952,882,098 đồng
- Chi phí tài chính: 0 đồng
- Chi phí quản lý công ty: 5,122,785,355 đồng

- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 18,939,570,753 đồng

- Lợi nhuận kế toán sau thuế: 18,939,570,753 đồng

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017.

1.2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2017 SO VỚI NĂM 2016
1	Doanh thu	7,773,959,539	72,015,238,206	826.36%
	<i>Doanh thu hoạt động</i>	<i>7,696,288,269</i>	<i>72,011,559,124</i>	<i>835.67%</i>
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>77,671,270</i>	<i>3,679,082</i>	<i>(95.26)%</i>
2	Chi phí	8,709,738,293	53,075,667,453	509.38%
	<i>Chi phí hoạt động</i>	<i>4,513,389,931</i>	<i>47,952,882,098</i>	<i>962.46%</i>
	<i>Chi phí tài chính</i>	-	-	
	<i>Chi phí QLDN</i>	<i>4,196,348,362</i>	<i>5,122,785,355</i>	<i>22.08%</i>
4	LN kế toán trước thuế	(935,778,754)	18,939,570,753	
5	LN kế toán sau thuế	(935,778,754)	18,939,570,753	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Tổng Giám đốc: NGUYỄN THÀNH CHUNG

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Phó Tổng Giám đốc: NGUYỄN QUANG HUY

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Kế toán trưởng: NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Công bố thông tin: NGUYỄN THÀNH CHUNG

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: có thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Số lượng cán bộ, nhân viên công ty tính đến 31/12/2017: 10 người; Công ty tổ chức thăm hỏi hiếu hỉ, tổ chức tặng quà các ngày lễ trong năm động viên tinh thần cho cán bộ, nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: không

b. Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	62,150,831,992	86,707,606,729	39.51%
Doanh thu	7,773,959,539	72,015,238,206	826.36%
Chi phí	8,709,738,293	53,075,667,453	509.38%
Lợi nhuận trước thuế	(935,778,754)	18,939,570,753	
Lợi nhuận sau thuế	(935,778,754)	18,939,570,753	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(69.32)	1,403	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	14.11	7.95	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	14.11	7.95	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/ Tổng tài sản	5.87%	10.68%	%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	4.71%	15.83%	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	12.38%	83.05%	%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	-12.16%	26.30%	%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	-1.21%	32.37%	%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-1.51%	21.84%	%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ DT thuần	41.36%	33.41%	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần theo từng loại:

- Cổ phần thường: 13,500,000 CP

b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2017)

S T T	Họ và tên/ Tên giao dịch đối với tổ chức	SL CP Đầu kỳ	Thay đổi		SL CP Cuối kỳ	Tỷ lệ (%)
			Tăng	Giảm		
1	Cty CP Phát triển Nhà Thủ Đức Đại diện: Nguyễn Ngọc Trường Chinh	3,036,300	-	-	3,036,300	22.49%
2	Cty Cổ phần Tập đoàn Hòa Bình Đại diện: Ông Lê Việt Hải	5,716,000	25,000	-	5,741,000	42.53%
3	Cty CP Khu Công nghiệp Long An Đại diện: Hồ Minh Tuấn	1,336,500	-	-	1,336,500	9.90%
4	Ông Lê Việt Hiếu	-	1,254,000	-	1,254,000	9.29%
5	Tổng Cty Vật liệu Xây dựng số 1 Đại diện: Đặng Xuân Long	675,000	-	-	675,000	5.00%
6	Cổ đông khác	2,736,200	-	1,279,000	1,457,200	10.79%
7	Tổng cộng	13,500,000	1,279,000	1,279,000	3,500,000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty:

Đơn vị tính: Đồng

S T T	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2017 SO VỚI NĂM 2016	± (%)
1	DT Hoạt Động	7,696,288,269	72,011,559,124	64,315,270,855	835.67%
2	CP Hoạt Động	4,513,389,931	47,952,882,098	43,439,492,167	962.46%
3	DT Tài Chính	77,671,270	3,679,082	(73,992,188)	(95.26)%
4	CP Tài Chính	-	-	-	
6	CPQL Công Ty	4,196,348,362	5,122,785,355	926,436,993	22.08%
7	Kết Quả Hoạt Động	(935,778,754)	18,939,570,753	19,875,349,507	(2123.94)%
8	LN KT Trước Thuế	(935,778,754)	18,939,570,753	19,875,349,507	(2123.94)%
9	LN KT Sau Thuế	(935,778,754)	18,939,570,753	19,875,349,507	(2123.94)%

- Những tiến bộ công ty đạt được

+ Hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật chứng khoán.

+ Các biện pháp kiểm soát, kiểm soát rủi ro cũng đã được ban hành và giám sát chặt chẽ các hoạt động nghiệp vụ nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng và của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	± (%)
TÀI SẢN				
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	51,458,645,306	73,651,668,492	43.13%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1,564,781,799	137,295,346	(91.23)%
2	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	42,546,435,430	72,497,964,100	70.40%
3	Các khoản phải thu	9,397,716,086	598,542,748	(93.63)%
4	Tài sản ngắn hạn khác	1,470,400,125	217,866,298	(85.18)%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	10,692,186,686	13,055,938,237	22.11%
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
II	Tài sản cố định	10,626,502,470	13,055,938,237	22.86%
	- Tài sản cố định hữu hình	4,974,718,822	7,308,821,254	46.92%
	- Tài sản cố định vô hình	5,651,783,648	5,757,116,983	1.86%
III	Bất động sản đầu tư	-	-	
V	Tài sản dài hạn khác	65,684,216	-	(100.00)%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	62,150,831,992	86,707,606,729	39.51%

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	± (%)
NGUỒN VỐN				
A	NỢ PHẢI TRẢ	3,645,888,237	9,263,092,221	154.07%
I	Nợ ngắn hạn	3,645,888,237	9,263,092,221	154.07%
II	Nợ dài hạn	-	-	
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	58,504,943,755	77,444,514,508	32.37%
I	Vốn chủ sở hữu	58,504,943,755	77,444,514,508	32.37%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135,000,000,000	135,000,000,000	0.00%
10	Lợi nhuận chưa phân phối	(76,495,056,245)	(57,555,485,492)	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	62,150,831,992	86,707,606,729	39.51%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Tình giảm cơ cấu phù hợp với tình hình thị trường.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các hoạt động của Công ty cần trọng phụ thuộc vào thị trường nhằm bảo toàn vốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; xử lý một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền; và tiếp nhận báo cáo từ Tổng giám đốc và Ban điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Cụ thể như sau:

- Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo cho HĐQT thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác tổ chức quản lý điều hành, quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ.
- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động Công ty đều được Ban Tổng giám đốc báo cáo ngay HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.
- Chủ tịch HĐQT cũng tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp với các đối tác khi có vấn đề quan trọng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: các thành viên HĐQT của GLS là người đại diện vốn của các tổ chức

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT	0%
2	Ông Nguyễn Ngọc Trường Chinh	Phó Chủ tịch HĐQT	0%
3	Ông Lê Viết Hiếu	Thành viên HĐQT	9.29%
4	Ông Nguyễn Thành Chung	Thành viên HĐQT - TGD	0%
5	Ông Phương Công Thắng	Thành viên HĐQT	0%

Trong đó: 1 thành viên độc lập không điều hành.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng đầu tư

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

S T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông PHAN HỒNG QUÂN	Chủ tịch	4/4	100%	Từ nhiệm 23/06/2017
2	Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG CHINH	P. Chủ tịch	5/6	83.3%	Bổ nhiệm 01/06/2016
3	Ông NGUYỄN THÀNH CHUNG	Thành viên	6/6	100%	Bổ nhiệm 01/06/2016
4	Ông PHAN NGỌC ANH CƯỜNG	Thành viên	4/4	100%	Từ nhiệm 23/06/2017
5	Ông NGUYỄN HỮU DŨNG	Thành viên	4/4	100%	Từ nhiệm 23/06/2017
6	Ông LÊ VIỆT HẢI	Chủ tịch	2/2	100%	Bổ nhiệm 23/06/2017
7	Ông LÊ VIỆT HIẾU	Thành viên	2/2	100%	Bổ nhiệm 23/06/2017
8	Ông PHƯƠNG CÔNG THẮNG	Thành viên	2/2	100%	Bổ nhiệm 23/06/2017

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	17/01/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của bộ phận Tư vấn; - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của bộ phận Đầu tư; - Thông qua chi phí hoạt động quản lý công ty, giữ ở mức 350 triệu/tháng; - Thông qua Kế hoạch khen thưởng 2016 và thưởng Tết 2017. Công ty chi lương tháng thứ 13 cho nhân viên tính trên thời gian làm việc thực tế.
2	02/2017/NQ-HĐQT	24/03/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính 2016 đã được kiểm toán; - Thông qua Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông 2017

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			của GLS vào tháng 6/2017; - Thông qua Quyết định mua phần mềm kế toán Bravo; - Thông qua Quyết toán tạm ứng đầu tư 1 tỷ VNĐ vào Cty CP Trang trại Bảo Châu.
3	03/2017/ NQ-HĐQT	02/06/2017	- Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2017 đã sửa đổi; - Thông qua Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông 2017 của GLS vào tháng ngày 23/06/2017; - Thông qua Quyết định mua Bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ nhân viên GLS; - Thông qua Quyết toán tạm ứng đầu tư 1 tỷ VNĐ vào Cty CP Trang trại Bảo Châu.
4	04/2016/ NQ-HĐQT	22/06/2017	- Thông qua Bổ sung nội dung Đại hội Cổ đông 2017 ngày 23/06/2017.
5	05/2016/ NQ-HĐQT	23/06/2017	- Thông qua Bầu Ông Lê Viết Hải giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
6	06/2016/ NQ-HĐQT	27/06/2017	- Thông qua Miễn nhiệm Ông Phan Hồng Quân các chức danh (Chủ tịch Hội đồng Đầu tư; Thành viên Hội đồng Đầu tư; Thành viên HĐQT chuyên trách để tham gia điều hành quản lý Công ty, đồng thời phụ trách mảng Tư vấn tài chính doanh nghiệp); - Thông qua Miễn nhiệm Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên Hội đồng Đầu tư; - Thông qua Bổ nhiệm Ông Lê Viết Hải – Chủ tịch HĐQT làm Chủ tịch Hội Đồng Đầu tư; - Thông qua Bổ nhiệm Ông Lê Viết Hiếu – Thành viên HĐQT làm Thành viên Hội Đồng Đầu tư; - Thông qua Quy chế đầu tư năm 2017; - Thông qua Mua xe Mercedes-Benz model GLC300 trị giá 2,5 tỷ đồng.

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Ngọc Trường Chinh – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chứng chỉ quản lý quỹ.

- Ông Nguyễn Thành Chung – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc: Chứng chỉ quản lý quỹ.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Lê Thị Phương Uyên	Trưởng Ban kiểm soát	0%
2	Bà Quan Diễm Trang	Thành viên Ban kiểm soát	0%
3	Ông Nguyễn Sơn Nam	Thành viên Ban kiểm soát	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm soát báo cáo tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

+ Mức thù lao HĐQT và BKS: 358.000.000 đồng

+ Mức thù lao Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý: Tiền lương theo hợp đồng lao động và theo quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)

CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình

Số CP sở hữu trước khi chuyển nhượng: 5.716.000 CP, chiếm 42,34%.

Số CP nhận chuyển nhượng: 25.000 CP, chiếm 0,19%.

Số CP sở hữu sau khi nhận chuyển nhượng: 5.741.000 CP, chiếm 42,53%.

Ông Lê Viết Hiếu

Số CP sở hữu trước khi chuyển nhượng: 0 CP, chiếm 0,00%.

Số CP nhận chuyển nhượng: 1.254.000 CP, chiếm 9,29%.

Số CP sở hữu sau khi chuyển nhượng: 1.254.000 CP, chiếm 9,29%.

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo thông tư 121/2012/TT-BTC.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 03/2016/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 02 năm 2016, Công ty thôi trích khấu hao Tài sản cố định kể từ tháng 01/2016, dẫn đến khoản mục “Giá trị hao mòn lũy kế” (Mã số 223a và Mã số 229a) trên Bảng Báo cáo tình hình tài chính riêng đang phản ánh thiếu giá trị khấu hao lần lượt là 1.422.811.328 VND và 1.521.637.740 VND. Nếu trích khấu hao các Tài sản này thì trên Bảng báo cáo tình hình tài chính riêng các khoản mục “Giá trị hao mòn lũy kế” của tài sản cố định hữu hình (Mã số 223a) sẽ tăng lên là 1.422.811.328 VND, khoản mục “Giá trị hao mòn lũy kế” của tài sản cố định vô hình (Mã số 229a) sẽ tăng lên là 1.521.637.740 VND và khoản mục “Lợi nhuận đã thực hiện” (Mã số 417.1) cũng sẽ giảm đi tương ứng là 2.944.449.068 VND. Đồng thời, trên Báo cáo thu nhập toàn diện riêng, chỉ tiêu “Chi phí quản lý công ty chứng khoán” (Mã số 62) cho năm 2017 và năm so sánh 2016 đều tăng tương ứng là 1.472.224.534 VND.
- Kết luận ngoại trừ: Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định, hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.
(đính kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CHUNG